

Bản án số: 38/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 08-9-2021

V/v " ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dũng và ông Phạm Văn Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn,
xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 108/2021/TLST-
HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc " ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly
hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày
24 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Ngô Thị A, sinh năm 1990

ĐKHKT: Khu dân cư V, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã TV, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn: Anh Trịnh Thế X, sinh năm 1986

ĐKHKT: Khu dân cư V, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Nơi ở hiện nay: Khu dân cư K, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương

(Chị A, anh X đều có đề nghị xét xử mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23-4-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án
nguyên đơn là chị Ngô Thị A trình bày: Chị làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn
với anh Trịnh Thế X tại Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn. Hiện nay chị đã vào
Lâm Đồng làm ăn từ tháng 4-2021, Tòa án gửi thông báo về việc thụ lý vụ án,
giấy triệu tập yêu cầu chị đến làm việc, chị đã được gia đình thông báo lại cho
biết. Tuy nhiên kể từ đầu tháng 5-2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến
phức tạp ở khu vực phía Nam, việc đi lại khó khăn nên chị không thể về làm

việc theo giấy triệu tập của Tòa án được. Chị trình bày quan điểm như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trịnh Thế X tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 9-2006 sau đó đi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Sinh (nay là phường An Sinh) vào ngày 06-5-2008. Quá trình vợ chồng chung sống chỉ hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân anh X chơi bời, không chịu làm ăn, thiếu sự quan tâm chăm sóc đến gia đình. Chị nhiều lần khuyên bảo nhưng anh X không nghe. Do vậy cuộc sống vợ chồng ngày một căng thẳng, không còn hạnh phúc. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ đầu năm 2020. Anh X chưa lần nào đến nói chuyện để vợ chồng hòa giải. Anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài từ lâu chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh X.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Trịnh Tuyết N, sinh ngày 09-02-2007, Trịnh Ngọc L, sinh ngày 06-5-2011 và Trịnh Phương A2, sinh ngày 09-11-2017. Hiện nay cả 3 cháu đều đang ở cùng với anh X. Chị có nguyện vọng giao cả 3 cháu cho anh X nuôi dưỡng vì hiện nay chị đi làm ăn xa không có điều kiện để chăm sóc các con được.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị đề nghị Tòa án căn cứ vào ý kiến của chị để giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì hiện nay chị đang đi làm ăn xa, tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp chị đề nghị Tòa án không phải tiến hành hòa giải và xem xét cho chị được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc cũng như xét xử.

Bị đơn là anh Trịnh Thế X trình bày: Anh và chị Ngô Thị A tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2006 sau đó có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Sinh (nay là phường An Sinh) vào ngày 06-5-2008. Vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống nên vợ chồng thường X xảy ra cãi nhau, không còn hạnh phúc. Do cuộc sống vợ chồng căng thẳng nên khoảng tháng 3-2020 chị A đã bỏ nhà đi, chị có về ở với bố mẹ đẻ hay không thì anh không biết. Vì anh không liên lạc gì với chị A kể từ khi chị ấy đi. Anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài từ lâu, chị A xin ly hôn anh đồng ý. Anh xác định hai bên không thể hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án không cần phải tiến hành hòa giải và tiến hành các thủ tục cho được ly hôn theo quy định.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Trịnh Tuyết N, sinh ngày 09-02-2007, Trịnh Ngọc L, sinh ngày 06-5-2011 và Trịnh Phương A2, sinh ngày 09-11-2017. Hiện nay các cháu đều đang ở cùng với anh. Nay vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả 3 cháu. Anh tự nguyện không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh ở cùng với mẹ đẻ, sau khi ly hôn anh được mẹ đẻ tiếp tục hỗ trợ về chỗ ở cũng như chăm sóc con. Anh làm nghề lái xe thu nhập hàng tháng ổn định từ 15.000.000 đến 20.000.000 đồng. Do vậy anh đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Ngô Thị A và anh Trịnh Thế X đều vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt. Anh X và chị A đều giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị A được ly hôn anh Trịnh Thế X.

Về con chung: Giao con chung là Trịnh Tuyết N, sinh ngày 09-02-2007, Trịnh Ngọc L, sinh ngày 06-5-2011 và Trịnh Phương A2, sinh ngày 09-11-2017 cho anh Trịnh Thế X được tiếp tục nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh X tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra việc giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Ngô Thị A và bị đơn là anh Trịnh Thế X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ theo

quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt chị A và anh X.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị A và anh Trịnh Thê X được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Sinh, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là Ủy ban nhân dân phường An Sinh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có nhiều bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường X xảy ra va chạm, cãi nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ cả về tình cảm và kinh tế. Chị A và anh X cùng nhận thấy cuộc sống vợ chồng thường X xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, không có hạnh phúc. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị A và anh X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị A, xử cho chị được ly hôn anh X là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Anh chị có 3 con chung là Trịnh Tuyết N, sinh ngày 09-02-2007, Trịnh Ngọc L, sinh ngày 06-5-2011 và Trịnh Phương A2, sinh ngày 09-11-2017. Hiện nay các cháu đều đang ở cùng với anh X. Cháu N và cháu L đều có nguyện vọng tiếp tục được ở cùng với bố. Anh X có nguyện vọng nuôi cả 3 cháu và chị A đồng ý. Xét nguyện vọng của các bên về giao nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên tiếp tục giao các cháu Trịnh Tuyết N, Trịnh Phương A2, Trịnh Ngọc L cho anh X được nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh X tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra việc giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị A và anh X cùng không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Ngô Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị A được ly hôn anh Trịnh Thế X.

2. Về con chung: Giao con chung là Trịnh Tuyết N, sinh ngày 09-02-2007, Trịnh Ngọc L, sinh ngày 06-5-2011 và Trịnh Phương A2, sinh ngày 09-11-2017 cho anh Trịnh Thế X được tiếp tục nuôi dưỡng.

Thời gian giao nuôi con kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh X tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị A phải nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006020 ngày 27-4-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Chị A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Đương sự;
- UBND phường An Sinh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt